

Số: 3320 /KH-SGDĐT

An Giang, ngày 09 tháng 11 năm 2021

**KẾ HOẠCH**  
**Tổ chức hội thi truyền thông về Dân số và Phát triển**  
**trong các cơ sở giáo dục năm 2021**

Căn cứ Chương trình phối hợp số 143/CTPH-CCDS-SGDĐT ngày 12/4/2021 giữa Chi cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình tỉnh với Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện công tác truyền thông về Dân số và Phát triển trong trường học giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Công văn số 427/CCDS-NVTT ngày 05/11/2021 của Chi cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình tỉnh về việc thống nhất chuyển đổi hình thức tổ chức hoạt động ngoại khoá truyền thông Dân số và Phát triển cụm các trường THPT sang hình thức thi trực tuyến năm 2021, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức hội thi truyền thông về Dân số và Phát triển trong các cơ sở giáo dục năm 2021, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới và Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

- Huy động sự tham gia của các nguồn lực xã hội vào công tác truyền thông về dân số và phát triển; triển khai chương trình phối hợp số 143/CTPH-CCDS-SGDĐT ngày 12/4/2021 giữa Chi cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình tỉnh với Sở Giáo dục và Đào tạo, xây dựng các mô hình truyền thông sáng tạo, phù hợp.

- Đẩy mạnh các hình thức truyền thông, giáo dục thân thiện với trẻ em, trẻ vị thành niên, thanh niên; đề cao vai trò, trách nhiệm của gia đình, nhà trường và cộng đồng trong việc phổ biến kiến thức, kỹ năng về dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới tính, bình đẳng giới, không kết hôn sớm, không kết hôn cận huyết thống cho trẻ em vị thành niên, thanh niên.

**II. THỜI GIAN, PHẠM VI THỰC HIỆN**

**1. Thời gian:**

- Thời gian nhận sản phẩm dự thi: từ nay đến hết ngày 02/12/2021.
- Thời gian chấm thi: từ ngày 05/12/2021 đến ngày 12/12/2021.
- Thời gian công bố kết quả: dự kiến ngày 15/12/2021 đến ngày 19/12/2021.

**2. Phạm vi thực hiện:** Các cơ sở giáo dục trong tỉnh.

**III. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG, HÌNH THỨC THI**

**1. Thi tìm hiểu kiến thức về giáo dục giới tính, chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên, bình đẳng giới**

1.1. Đối tượng dự thi: học sinh các trường Trung học phổ thông, Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh.

1.2. Nội dung thi: các kiến thức pháp luật và hiểu biết về giáo dục giới tính, chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên, bình đẳng giới.

1.3. Hình thức thi:

- Bài dự thi được viết tay cho 2 phần thi: 20 câu hỏi trắc nghiệm và 01 câu tự luận.

- Câu tự luận không quá 1.000 từ.

- Phía trên bài thi ghi đầy đủ họ tên, ngày tháng năm sinh, tên lớp, tên trường, số điện thoại liên lạc, tên bài thi “Tìm hiểu kiến thức về giáo dục giới tính, chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên, bình đẳng giới”.

- Câu tự luận sao chép của người khác và giống nhau là bài thi không hợp lệ.

- Ban tổ chức sẽ cộng điểm khuyến khích cho các bài thi có hình ảnh minh họa, trình bày đẹp và trang trọng.

*(Xem bộ câu hỏi đính kèm)*

1.4. Quy định chung:

- Bài thi đạt giải sẽ được Ban tổ chức sử dụng vì mục đích tuyên truyền mà không phải trả bất kỳ chi phí nào.

- Các trường Trung học phổ thông, Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh tổ chức tuyển chọn, đóng gói bài thi theo đơn vị và gửi về Phòng Chính trị, tư tưởng, Sở Giáo dục và Đào tạo, số 12, Lê Triệu Kiết, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, An Giang.

- Ban tổ chức không nhận các tác phẩm được gửi với tư cách cá nhân của người dự thi.

## **2. Thi vẽ tranh “Tuổi dậy thì của con”**

2.1. Đối tượng dự thi: học sinh các trường Trung học cơ sở trong tỉnh.

2.2. Nội dung thi: Tranh vẽ thể hiện những suy nghĩ, tiếng nói của trẻ em về tâm sinh lý tuổi dậy thì, những điều các em mong muốn từ cha mẹ và thầy cô, những hiểu biết đúng đắn về tình bạn khác giới của tuổi học trò; thông điệp truyền thông về giáo dục giới tính cho học sinh lứa tuổi dậy thì.

2.3. Hình thức thi:

- Tranh vẽ được thể hiện trên giấy A4, không kẻ khung.

- Phía sau tranh được ghi đầy đủ các thông tin: họ tên, ngày tháng năm sinh, tên lớp, tên trường, số điện thoại liên lạc, tên tranh, ý nghĩa.

- Tranh dự thi là tranh chưa tham dự ở bất cứ hội thi nào.

- Bài thi đạt giải sẽ được Ban tổ chức sử dụng vì mục đích tuyên truyền mà không phải trả bất kỳ chi phí nào.

2.4. Quy định chung:

- Bài thi đạt giải sẽ được Ban tổ chức sử dụng vì mục đích tuyên truyền mà không phải trả bất kỳ chi phí nào.

- Các trường Trung học cơ sở trong tỉnh tổ chức tuyển chọn, đóng gói bài thi theo đơn vị và gửi về Phòng Chính trị, tư tưởng, Sở Giáo dục và Đào tạo, số 12, Lê Triệu Kiệt, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, An Giang.

- Ban tổ chức không nhận các tác phẩm được gửi với tư cách cá nhân của người dự thi.

### **3. Thi Tuyên truyền viên về Dân số và Phát triển**

3.1. Đối tượng dự thi: cán bộ, giáo viên, nhân viên các cơ sở giáo dục trong tỉnh.

3.2. Nội dung thi: tuyên truyền các nội dung về Dân số và Phát triển, giới thiệu các phương pháp giáo dục thân thiện với trẻ em, trẻ vị thành niên, thanh niên; tuyên truyền đề cao vai trò, trách nhiệm của gia đình, nhà trường và cộng đồng trong việc phổ biến kiến thức, kỹ năng về dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới tính, bình đẳng giới, không kết hôn sớm, không kết hôn cận huyết thống cho trẻ em vị thành niên, thanh niên.

3.3. Hình thức thi:

- Cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện video clip tuyên truyền không quá 6 phút.

- Thể hiện rõ nội dung và thông điệp hội thi.

3.4. Quy định chung:

- Video clip chưa được gửi tham gia các cuộc thi khác và chưa được phổ biến dưới bất cứ hình thức nào.

- Không thể hiện các thông tin cá nhân trong video clip dự thi.

- Video clip không vi phạm các quy định về Luật an ninh mạng, quyền tác giả, không sử dụng ngôn ngữ, hình ảnh, hành động trái với thuần phong mỹ tục của Việt Nam, không liên quan đến các vấn đề chính trị, tôn giáo, không vi phạm các quy định pháp luật liên quan khác.

- Không thể hiện tên, nhãn hiệu của bất cứ sản phẩm nào. Trường hợp cần thiết phải sử dụng hình ảnh sản phẩm thì phải làm mờ hoặc che đậy tên nhãn hiệu sản phẩm.

- Người dự thi không nhận tài trợ của các cơ sở sản xuất, kinh doanh.

- Tất cả các video dự thi được Ban tổ chức toàn quyền sử dụng cho công tác tuyên truyền mà không phải trả bất kỳ chi phí nào.

- Các cơ sở giáo dục trong tỉnh tổ chức tuyển chọn tối đa 02 video clip gửi dự thi.

- Bài thi được gửi bằng email của đơn vị đến Phòng Chính trị, tư tưởng, Sở Giáo dục và Đào tạo, qua email: [phongchinhtritutuong@angiang.edu.vn](mailto:phongchinhtritutuong@angiang.edu.vn). Các bài thi được gửi bằng email cá nhân là bài thi không hợp lệ.

- Ban tổ chức không nhận các tác phẩm được gửi với tư cách cá nhân của người dự thi.

### **IV. CƠ CẤU GIẢI THƯỞNG**

Giải thưởng được trao giải cho cá nhân dự thi với cơ cấu cụ thể như sau:

### **1. Thi tìm hiểu kiến thức về giáo dục giới tính, chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên, bình đẳng giới**

- 01 giải Nhất, mỗi giải trị giá 800.000 đồng + Giấy khen của Sở GDĐT.
- 02 giải Nhì, mỗi giải trị giá 600.000 đồng + Giấy khen của Sở GDĐT.
- 04 giải Ba, mỗi giải trị giá 400.000 đồng + Giấy khen của Sở GDĐT.
- 20 giải Khuyến khích, mỗi giải trị giá 200.000 đồng + Giấy khen của Sở GDĐT.

### **2. Thi vẽ tranh “Tuổi dậy thì của con”**

- 01 giải Nhất, mỗi giải trị giá 800.000 đồng + Giấy khen của Sở GDĐT.
- 02 giải Nhì, mỗi giải trị giá 600.000 đồng + Giấy khen của Sở GDĐT.
- 04 giải Ba, mỗi giải trị giá 400.000 đồng + Giấy khen của Sở GDĐT.
- 20 giải Khuyến khích, mỗi giải trị giá 200.000 đồng + Giấy khen của Sở GDĐT.

### **3. Thi Tuyên truyền viên về Dân số và Phát triển**

- 01 giải Nhất, mỗi giải trị giá 800.000 đồng + Giấy khen của Sở GDĐT.
- 02 giải Nhì, mỗi giải trị giá 600.000 đồng + Giấy khen của Sở GDĐT.
- 04 giải Ba, mỗi giải trị giá 400.000 đồng + Giấy khen của Sở GDĐT.
- 20 giải Khuyến khích, mỗi giải trị giá 200.000 đồng + Giấy khen của Sở GDĐT.

(Định mức khen thưởng dựa theo Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 24/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc “Quy định nội dung, mức chi các kỳ thi, hội thi và chế độ hỗ trợ của ngành giáo dục và đào tạo tỉnh An Giang”)

Kinh phí tổ chức và khen thưởng do Chi cục dân số - Kế hoạch hóa gia đình tỉnh hỗ trợ từ nguồn kinh phí thực hiện Chương trình truyền thông về Dân số và Phát triển trong trường học năm 2021.

Tiền thưởng sẽ được chuyển khoản vào số tài khoản tiền gửi của các trường có cá nhân đạt giải; trường sẽ tổ chức trao lại tiền thưởng cho giáo viên và học sinh theo đúng quy định, đồng thời gửi lại danh sách ký nhận tiền thưởng cho Sở Giáo dục và Đào tạo (theo mẫu) **chậm nhất ngày 30/12/2021**.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Giao phòng Chính trị, tư tưởng tham mưu xây dựng và triển khai kế hoạch thi đến các cơ sở giáo dục trong tỉnh; tham mưu thành lập Ban tổ chức, Ban Giám khảo; tổng hợp và thông báo kết quả thi; tuyên truyền cho hội thi; kiểm tra, giám sát việc triển khai; dự trù kinh phí tổ chức và quyết toán thi theo quy định hiện hành; tham mưu công tác phối hợp với Chi cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền sản phẩm đạt giải của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh ngành giáo dục sau hội thi.

### **2. Thủ trưởng các cơ sở giáo dục**

- Triển khai mục đích, ý nghĩa của hội thi; vận động, tạo điều kiện, hỗ trợ đến tất cả công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị tham gia hội thi trên tinh thần tự nguyện.

- Khi gửi sản phẩm dự thi của đơn vị, nhà trường cung cấp thêm số tài khoản tiền gửi (với đầu số 3713...). Nếu có giáo viên và học sinh của trường đạt giải, Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ chuyển khoản tiền thưởng vào số tài khoản này.

- Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm về việc trao tiền thưởng cho giáo viên và học sinh đạt giải. Sau khi nhận tiền thưởng do Sở GDĐT chuyển, trường lập danh sách ký nhận tiền thưởng (02 bản, chữ ký sống) và gửi về Sở GDĐT đúng thời gian quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề gì chưa rõ, vui lòng liên hệ phòng Chính trị, tư tưởng, điện thoại: 02963 958 979 (gặp cô Minh Bảo Trân) để được hướng dẫn thêm.

Trên đây là kế hoạch tổ chức hội thi truyền thông về Dân số và Phát triển trong các cơ sở giáo dục năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo./.

***Nơi nhận:***

- Sở Y tế;
- Chi cục Dân số - KHHGD tỉnh;
- Giám đốc, các PGD Sở GDĐT;
- Thanh tra; P.KHTC Sở GDĐT;
- Các phòng GDĐT;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, CTTT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Võ Bình Thư**

## CÂU HỎI

**Thi tìm hiểu kiến thức về giáo dục giới tính, chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên, bình đẳng giới**

---

### A. TRẮC NGHIỆM

**Câu 1:** “Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030” được ban hành vào ngày, tháng, năm nào?

- a. 28/4/2019.
- b. 26/4/2029.
- c. 28/4/2020.
- d. 26/4/2020.

**Câu 2:** Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 về công tác dân số trong tình hình mới được Hội nghị lần thứ mấy, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa mấy ban hành?

- a. Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI.
- b. Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI.
- c. Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.
- d. Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

**Câu 3:** “Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, hành động của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, của cả hệ thống chính trị và nhân dân đối với công tác dân số trong tình hình mới” là một trong các mục đích cần đạt được của:

- a. Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017.
- b. Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017.
- c. Quyết định số 1679/ QĐ-TTg ngày 22/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ.
- d. Cả 3 câu trên đều đúng.

**Câu 4:** Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030, có mấy mục tiêu cụ thể cần đạt được?

- a. 6.
- b. 7
- c. 8.
- d. 9

**Câu 5:** “Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế đổi mới toàn diện nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản trong và ngoài nhà trường”. Đây là nội dung phân công cho ngành giáo dục và đào tạo được nêu tại:

- a. Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 28/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ.
- b. Quyết định số 1679/ QĐ-TTg ngày 22/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ.
- c. Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017.
- d. Cả 3 câu trên đều đúng.

**Câu 6:** “Dân số là yếu tố quan trọng hàng đầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Công tác dân số là nhiệm vụ chiến lược, vừa cấp thiết vừa lâu dài; là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân”. Đây là quan điểm chỉ đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam được nêu tại:

- a. Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017.
- b. Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017.
- c. Cả a và b đều sai.
- d. Cả a và b đều đúng

**Câu 7:** Hội nghị lần thứ sáu, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII đặt ra bao nhiêu nhiệm vụ thực hiện công tác dân số trong tình hình mới?

- a. 5.
- b. 7.
- c. 9.

d. 11.

**Câu 8:** Mục tiêu cần đạt trong thực hiện công tác dân số trong tình hình mới?

a. Giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ tác động qua lại với phát triển kinh tế - xã hội.

b. Duy trì vững chắc mức sinh thay thế; đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hoá dân số; phân bố dân số hợp lý; nâng cao chất lượng dân số, góp phần phát triển đất nước nhanh, bền vững.

c. Giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ tác động qua lại với phát triển kinh tế - xã hội. Duy trì vững chắc mức sinh thay thế; đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hoá dân số; phân bố dân số hợp lý; nâng cao chất lượng dân số, góp phần phát triển đất nước nhanh, bền vững.

d. Giải quyết vấn đề chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ tác động qua lại với phát triển kinh tế - xã hội; đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng; phân bố dân số hợp lý; nâng cao chất lượng dân số, góp phần phát triển đất nước nhanh, bền vững.

**Câu 9:** Thực hiện “Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030” cần đạt bao nhiêu mục tiêu?

a. 3.

b. 5.

c. 6.

d. 8.

**Câu 10:** “Phát huy tối đa lợi thế cơ cấu dân số vàng, tạo động lực mạnh mẽ cho phát triển đất nước nhanh, bền vững” là mục tiêu cần đạt của:

a. Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030.

b. Chương trình Dân số và Phát triển.



c. Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

d. Chương trình giáo dục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình trong trường học.

**Câu 11:** Trong Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 về Công tác dân số trong tình hình mới, “Tiếp tục thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con, bảo đảm quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt. Tập trung vận động sinh ít con hơn ở vùng, đối tượng có mức sinh cao; duy trì kết quả ở những nơi đã đạt mức sinh thay thế; sinh đủ 2 con ở những nơi có mức sinh thấp” là giải pháp thực hiện nhiệm vụ:

- a. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về dân số.
- b. Đổi mới nội dung tuyên truyền, vận động về công tác dân số.
- c. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền các cấp.
- d. Phát triển mạng lưới và nâng cao chất lượng dịch vụ về dân số.

**Câu 12:** “Mọi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đều được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, phòng tránh vô sinh và hỗ trợ sinh sản” là mục tiêu cần đạt đến năm 2030 của:

- a. Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.
- b. Chương trình giáo dục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình trong trường học.
- c. Chương trình Dân số và Phát triển.
- d. Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030.

**Câu 13:** Mục tiêu bình đẳng giới là:

a. Xoá bỏ phân biệt đối xử về giới, tạo cơ hội như nhau cho nam và nữ trong phát triển kinh tế - xã hội và phát triển nguồn nhân lực, tiến tới bình đẳng giới thực chất giữa nam, nữ

b. Xoá bỏ phân biệt đối xử về giới, tạo cơ hội như nhau cho nam và nữ trong phát triển kinh tế - xã hội và thiết lập, củng cố quan hệ hợp tác, hỗ trợ giữa nam, nữ trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình.

c. Xoá bỏ phân biệt đối xử về giới, tạo cơ hội như nhau cho nam và nữ trong phát triển kinh tế - xã hội, tiến tới bình đẳng giới thực chất giữa nam, nữ và thiết lập, củng cố quan hệ hợp tác, hỗ trợ giữa nam, nữ trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình.

d. Xoá bỏ phân biệt đối xử về giới, tạo cơ hội như nhau cho nam và nữ trong phát triển kinh tế - xã hội và phát triển nguồn nhân lực, tiến tới bình đẳng giới thực chất giữa nam, nữ và thiết lập, củng cố quan hệ hợp tác, hỗ trợ giữa nam, nữ trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình.

**Câu 14:** Có bao nhiêu nguyên tắc cơ bản về bình đẳng giới

- a. 4.
- b. 6.
- c. 7.
- d. 9.

**Câu 15:** Các hành vi bị pháp luật Việt Nam nghiêm cấm:

- a. Kết hôn với người nước ngoài.
- b. Chưa tốt nghiệp THPT đã kết hôn.
- c. Phân biệt đối xử về giới dưới mọi hình thức.
- d. Tự ý kết hôn mà chưa có sự đồng ý của ba mẹ ruột.

**Câu 16:** Có bao nhiêu nội dung quản lý nhà nước về bình đẳng giới:

- a. 4.
- b. 5.
- c. 8.
- d. 10.

**Câu 17:** Trong Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017, “Mở rộng toàn diện nội dung truyền thông, giáo dục cả về quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số trong mối quan hệ hữu cơ với phát triển kinh tế - xã hội; duy trì mức sinh thay thế, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, tận dụng cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số, phân bố dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số” là nhiệm vụ của ngành nào?

- a. Bộ Y tế.
- b. Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- c. Bộ Thông tin và Truyền thông.
- d. Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

**Câu 18:** Trong “Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030”, nhiệm vụ “chủ trì phối hợp với các bộ, ngành địa phương rà soát, đề xuất, sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thực hiện chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng ưu tiên, đặc biệt khu công nghiệp, khu kinh tế khuyến khích sinh đủ 2 con ở ùng mức sinh thấp” là của bộ, ngành nào?

- a. Bộ Tài chính.
- b. Bộ Y tế.
- c. Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
- d. Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

**Câu 19:** “Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030” được chia thành mấy giai đoạn để thực hiện?

- a. 2.
- b. 3.
- c. 4.
- d. Không chia giai đoạn nào.

**Câu 20:** Trong Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017, nhiệm vụ “Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về Xây dựng nông thôn mới gắn với nội dung dân số và phát triển” là của Bộ, ngành nào?

- a. Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
- b. Bộ Tài chính.
- c. Bộ Xây dựng.
- d. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

## **B. CÂU TỰ LUẬN**

*Thí sinh chọn 01 trong 02 câu dưới đây (Bài viết không quá 1.000 từ):*

**Câu 1:** Các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục giới tính, chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên, bình đẳng giới trong trường học.

**Câu 2:** Mô hình sáng tạo về giáo dục giới tính, chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên, bình đẳng giới trong trường học.

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO AN GIANG**

**CƠ QUAN CHỦ QUẢN**  
**ĐƠN VỊ LẬP DANH SÁCH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày .... Tháng 12 năm 2021

**DANH SÁCH**  
**Nhận tiền thưởng thi.....**

Căn cứ Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /12/2021 của Sở giáo dục và Đào tạo về việc khen thưởng.....; trường..... lập danh sách nhận tiền thưởng cụ thể như sau:

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Đối tượng</b>	<b>Lớp</b>	<b>Giải thưởng</b>	<b>Số tiền</b>	<b>Ký nhận</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Nguyễn Văn A	Giáo viên		Nhất			
2	Nguyễn Văn B	Học sinh	6A..	Nhì			

**\* Tổng số tiền thưởng:**

- Bằng số:..... đồng.

- Bằng chữ:.....đồng.

**Người lập bảng**

**Kế toán**

**Hiệu trưởng**